

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Bao gồm		Quyết toán	Bao gồm		So sánh (%)		
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI NSDP	269.829	186.683	83.146	569.838	355.317	214.521	211%	190%	258%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	269.829	186.683	83.146	361.555	208.737	152.818	134%	112%	184%
I	Chi đầu tư phát triển (không bao gồm CTMTQG)	35.000	14.000	21.000	120.214	32.355	87.859	343%	231%	418%
1	Chi đầu tư cho các dự án	33.224	12.224	21.000	120.014	32.155	87.859	361%	263%	418%
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>									
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				47.912	12.710	35.202			
-	Chi khoa học và công nghệ									
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>									
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	0			120.014	32.155	87.859			
-	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu									
2	Chi đầu tư phát triển khác	1.776	1.776		200	200				
II	Chi thường xuyên (không bao gồm chi CT MT)	229.419	168.943	60.476	241.341	176.382	64.959	105%	104%	107%
	<i>Trong đó:</i>									
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	117.827	116.837	990	121.042	120.914	128	103%	103%	13%
2	Chi khoa học và công nghệ	195	195		57	57		29%	29%	
III	Dự phòng ngân sách	5.410	3.740	1.670						
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	0								
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU				15.211	5.996	9.215			
	Chi thường xuyên từ nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM				2.676	746	1.930			
	Chi ĐPPT từ nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM				12.535	5.250	7.285			
C	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI				84.485	84.485				
1	Chi bổ sung cân đối				50.399	50.399				
2	Chi bổ sung mục tiêu				34.085	34.085				
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				0	0				
Đ	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				108.587	56.099	52.487			